

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 06/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 17 tháng 7 năm 2025  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Minh Triều -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga- kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2025/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hương T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn V, xã L, tỉnh Phú Thọ) - (có mặt).

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn V, xã L, tỉnh Phú Thọ) - (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hương T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn ngày 06/10/2014. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã L). Sau khi cưới chị về chung sống cùng gia đình anh K ngay. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau và thỉnh thoảng có đánh nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/7/2015, Nguyễn Thùy L, sinh ngày 15/11/2016, hiện hai con đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công ty thu nhập bình quân từ 13.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K trong quá trình giải quyết vụ án đã được tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và tại phiên tòa đều vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết tòa án tiến hành lấy lời khai ông Nguyễn Văn X, ông trình bày: Ông có quan hệ là bố đẻ của anh Nguyễn Văn K, anh K và chị T kết hôn năm 2014 có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị T về làm dâu và chung sống cùng gia đình ông ngay. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên cãi nhau kể cả những việc nhỏ nhặt, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2020 đến nay. Nay chị T xin ly hôn với anh K quan điểm của gia đình và anh K mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Về con chung vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/7/2015, Nguyễn Thùy L, sinh ngày 15/11/2016, hiện hai cháu đang ở cùng chị T. Nếu anh chị ly hôn quan điểm gia đình ông đồng ý để chị T nuôi cả hai con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức anh chị không có gì. Hiện nay anh K đi làm công nhân buổi tối có về gia đình những lần tòa án gửi giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án gia đình đều nhận được giấy và thông báo cho anh K nhưng anh K nói là không đồng ý ly hôn nên không đến tòa án làm việc và yêu cầu ông không được ký bất kỳ biên bản nào.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2025 cháu Nguyễn Hà M và cháu Nguyễn Thùy L đều trình bày: Các cháu là con bố K, mẹ T, hiện nay các cháu đang ở cùng mẹ. Quá trình chung sống cùng bố mẹ các cháu không biết cụ thể bố mẹ các cháu mâu thuẫn gì. Hiện nay bố các cháu đi làm công nhân sáng đi tối về ở cùng ông bà nội tại thôn V, ông nội các cháu tên là Nguyễn Văn X và bà nội là Phạm Thị T. Bình thường ông bà nội và bố đều đi làm buổi trưa và buổi tối mới về nhà. Nay mẹ các cháu xin ly hôn với bố các cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ. Nếu bố mẹ các cháu ly hôn các cháu xin ở với mẹ vì các cháu đang ở cùng mẹ ổn định và mẹ chăm sóc các cháu tốt hơn bố cháu. Từ khi các cháu còn nhỏ đến nay thì toàn mẹ các cháu chăm sóc chị em cháu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn **không** thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, **Điều 227, 228** Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Đỗ Thị Hương T và anh Nguyễn Văn K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Hương T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/7/2015, Nguyễn Thùy L, sinh ngày 15/11/2016, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trang.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Đỗ Thị Hương T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn K, bị đơn đang trú tại xã L, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự **năm 2015**.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn K bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại **Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Hương T và anh Nguyễn Văn K là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã L). Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau và thỉnh thoảng có đánh nhau. Đối với anh Nguyễn Văn K những lần tòa án triệu tập gia đình có nhận được văn bản của tòa án và có thông báo cho anh biết, nhưng anh không về làm việc được, anh cũng biết việc chị T xin ly hôn, biết việc tòa án triệu tập. Việc anh K biết mình được tòa án triệu tập để giải quyết việc chị T xin ly hôn anh nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện anh K không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ, theo như bố anh K trình bày vợ chồng cũng thường xuyên cãi nhau. Xét tình trạng hôn nhân

giữa chị T và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh K là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là là Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/7/2015, Nguyễn Thùy L, sinh ngày 15/11/2016. Ly hôn chị T xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh K vắng mặt tại phiên tòa quá trình giải quyết gia đình anh cũng đồng ý để chị T nuôi hai con. Xét việc nuôi con của chị T thấy rằng hiện anh K đi làm vắng, hai con đang ở cùng chị T, nguyện vọng của hai cháu xin được ở với mẹ. Để tránh sáo trộn nên giao cho chị T nuôi cháu M và cháu L, việc chị T không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Đỗ Thị Hương T và anh Nguyễn Văn K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Hương T **trực tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/7/2015, Nguyễn Thùy L, sinh ngày 15/11/2016, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh K có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.**

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hương T tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007626 ngày 17/4/2025 của **Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11-Phú Thọ)**, chị T nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan **THADS** tỉnh Phú Thọ;
- Đường sự;
- UBND xã Lập Thạch;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(đã ký tên và đóng dấu)

**Trần Thị Huệ**